



**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**TÀI LIỆU
HƯỚNG DẪN PHÁT HÀNH SẢN PHẨM
CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM**

Lưu ý:

Đây là tài liệu được cung cấp với mục đích tham khảo và lưu hành chung nhằm hỗ trợ các công ty chứng khoán hiểu rõ những vấn đề cần chuẩn bị để trở thành tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm (CW), không bao hàm việc chào mời hay gạ gẫm nhà đầu tư mua/bán chứng quyền có bảo đảm. Tài liệu này không mang tính pháp lý, không đảm bảo cho mục đích đầu tư của bất cứ nhà đầu tư nào. Trước khi tham gia, nhà đầu tư cần tìm hiểu kỹ về sản phẩm CW, các thông tin liên quan đến CW đang niêm yết và đặc biệt là nên có những lời khuyên từ các chuyên gia hay công ty tư vấn. CW luôn có những rủi ro của nó bao gồm việc thua lỗ từ khoản tiền đầu tư ban đầu.

Bất kỳ một ví dụ nào trong tài liệu này cũng chỉ với mục đích minh họa. Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) không đảm bảo tài liệu này là chính xác, hoàn thiện và phù hợp cho bất cứ mục đích nào từ thông tin có được trong tài liệu này hay kết quả thu được của nhà đầu tư từ tài liệu này.

HOSE có quyền thay đổi tài liệu này theo thời gian. HOSE sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm hay nghĩa vụ nào đối với các trường hợp đòi bồi thường hay các hành động chống lại HOSE vì nội dung hay bất cứ sự thay đổi nào hay việc bỏ sót hay những nhầm lẫn trong tài liệu này.

PHẦN I

ĐIỀU KIỆN TRỞ THÀNH TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1.1 Điều kiện trở thành tổ chức phát hành

Tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm là các *công ty chứng khoán* đáp ứng các điều kiện như sau:

- Không có lỗ lũy kế, có vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu đạt tối thiểu 1.000 tỷ đồng trở lên theo báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của năm gần nhất và báo cáo tài chính bán niên gần nhất đã kiểm toán soát xét;
- Được cấp phép đầy đủ các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán;
- Không bị đặt trong tình trạng cảnh báo, tạm ngừng hoạt động, đình chỉ hoạt động hoặc trong quá trình hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản;
- Báo cáo tài chính của năm liền trước đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán được chấp thuận không có ngoại trừ.

(quy định tại Khoản 21, Điều 1 của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP)

1.2 Công tác chuẩn bị để trở thành Tổ chức phát hành

1.2.1. Điều lệ và chủ trương phát hành

Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ sở hữu thông qua việc sửa đổi Điều lệ và chủ trương về phát hành chứng quyền có bảo đảm với các nội dung sau:

- Sửa đổi Điều lệ bổ sung Quyền của người sở hữu chứng quyền đáp ứng các quy định tại Thông tư 107/2016/TT-BTC và quy định pháp luật liên quan.
- Chủ trương chào bán chứng quyền và tổng giá trị chứng quyền được phép chào bán hoặc tỷ lệ giá trị chứng quyền được phép chào bán so với giá trị vốn khả dụng của công ty.
- Phương án bảo đảm thanh toán và các nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với người sở hữu chứng quyền trong trường hợp tổ chức phát hành bị mất khả năng thanh toán, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản.

(tham khảo quy định tại Khoản 4, Điều 4 của Thông tư 107/2016/TT-BTC)

1.2.2. Các quy trình hoạt động

Công ty chứng khoán chuẩn bị các tài liệu mô tả quy trình liên quan đến hoạt động của tổ chức phát hành:

- Quy trình nghiệp vụ,
- Quy trình kiểm soát nội bộ,
- Quy trình quản trị rủi ro,

- Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền
- Phương án phòng ngừa rủi ro, mô tả hệ thống quản lý rủi ro trong hoạt động phát hành.

(quy định tại Điều 4 Thông tư 107/2016/TT-BTC)

1.2.3. Nhân sự

Có tối thiểu 01 nhân viên tại bộ phận quản lý rủi ro liên quan đến hoạt động phát hành chứng quyền có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính hoặc chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ hoặc chứng chỉ phân tích tài chính bậc II (CFA level II).

1.2.4. Hệ thống, hạ tầng công nghệ thông tin

Tổ chức phát hành cần chuẩn bị các hệ thống sau:

- Hệ thống giao dịch chứng quyền: tương tự như giao dịch cổ phiếu.
- Hệ thống tạo lập thị trường
- Hệ thống phòng ngừa rủi ro.

PHẦN II: CHỨNG KHOÁN CƠ SỞ VÀ HẠN MỨC CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

2.1. Lựa chọn chứng khoán cơ sở

- Danh sách chứng khoán cơ sở đủ điều kiện chào bán chứng quyền:
 - Cổ phiếu: niêm yết trên Sở GDCK, đáp ứng tiêu chí về vốn hoá thị trường, thanh khoản, tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng, kết quả hoạt động kinh doanh... theo Quy chế của Ủy ban chứng khoán Nhà nước
 - Chứng chỉ quỹ ETF: niêm yết trên Sở GDCK tại Việt Nam
 - Không nằm trong diện cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, tạm ngưng giao dịch, hủy niêm yết.
- Không được chào bán chứng quyền dựa trên chứng khoán của tổ chức phát hành và người có liên quan
- Đơn vị công bố danh sách chứng khoán cơ sở: Sở Giao dịch Chứng khoán
- Tần suất công bố: hàng quý

(Quy định cụ thể tại khoản 2, Điều 3, Thông tư 107/2016/TT-BTC và quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro của UBCKNN)

2.2. Hạn mức chào bán

Tổ chức phát hành chỉ được chào bán chứng quyền trong hạn mức chào bán được quy định cụ thể tại Quy chế của Ủy ban chứng khoán như sau:

- Số lượng cổ phiếu quy đổi từ các chứng quyền đã phát hành của **tất cả tổ chức phát hành** không vượt quá hạn mức so với tổng số cổ phiếu tự do chuyển nhượng.
- Số lượng cổ phiếu quy đổi từ chứng quyền **trong một đợt chào bán của một tổ chức phát hành** không vượt quá hạn mức so với tổng số cổ phiếu tự do chuyển nhượng.
- Tổng giá trị chứng quyền đã phát hành và đăng ký phát hành của một tổ chức phát hành, không tính số chứng quyền đã hủy niêm yết hoặc đã đáo hạn, không được vượt quá hạn mức **so với giá trị vốn khả dụng** của tổ chức đó. Hạn mức này được áp dụng trong thời gian Ủy ban chứng khoán Nhà nước xem xét cấp giấy chứng nhận chào bán chứng quyền
- Đơn vị công bố hạn mức chứng quyền còn được phép chào bán theo từng chứng khoán cơ sở: Sở Giao dịch Chứng khoán.
- Tần suất công bố: Hàng quý

(Quy định tại khoản 4, điều 3, Thông tư 107/2016/TT-BTC và quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro của UBCKNN)

PHẦN III: QUY TRÌNH CHÀO BÁN VÀ NIÊM YẾT CHỨNG QUYỀN

Đăng ký chào bán chứng quyền với UBCKNN

Trong thời hạn **20 ngày làm việc**, UBCKNN xem xét cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền.
Tham khảo thêm thông tin tại UBCKNN (www.ssc.gov.vn)

Thực hiện ký quỹ bảo đảm thanh toán tại Ngân hàng lưu ký
Công bố **Bản cáo bạch** và **Bản Thông báo phát hành** trên trang thông tin điện tử của Sở GDCK và của tổ chức phát hành

Trong vòng **03 ngày làm việc** kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền

Phân phối chứng quyền trên thị trường sơ cấp

Thời hạn hoàn thành 15 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán CW có hiệu lực. TCPH được chuyển số CW chưa phân phối hết vào tài khoản tự doanh và tiếp tục phân phối trên hệ thống giao dịch của SGDCCK sau khi niêm yết.

Nộp kết quả chào bán cho UBCKNN
Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký cho Trung tâm lưu ký (VSD)
Nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cho Sở GDCK

- UBCKNN xác nhận và gửi xác nhận kết quả phân phối cho VSD và SGDCCK
- VSD cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký cho tổ chức phát hành trong vòng **2 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được xác nhận từ UBCKNN
- SGDCCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền **trong vòng 2 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được thông báo từ VSD

5 ngày làm việc

Sở GDCK ban hành quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền

T

Chứng quyền có bảo đảm được giao dịch chính thức trên hệ thống giao dịch của SGDCCK

T + 2

(Thông tin chi tiết tham khảo tại Quy chế niêm yết, công bố thông tin và báo cáo đối với chứng quyền có bảo đảm tại Sở GDCK TP.HCM)

PHẦN IV: NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

4.1 Thực hiện tạo lập thị trường (Market Maker)

- Tổ chức phát hành phải thực hiện nghiệp vụ Tạo lập thị trường để tạo thanh khoản cho chứng quyền mà tổ chức đó phát hành.
- Hoạt động giao dịch tạo lập thị trường được thực hiện trên tài khoản giao dịch tự doanh của tổ chức phát hành và phải tuân thủ các quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán về hoạt động tạo lập thị trường.
- Chứng quyền trong tài khoản tự doanh của tổ chức phát hành dùng cho hoạt động tạo lập thị trường không được sử dụng để cầm cố, thế chấp, ký quỹ, cho vay hoặc làm tài sản đảm bảo.

(quy định tại Điều 11 Thông tư 107/2016/TT-BTC và Quy chế tạo lập thị trường và phòng ngừa rủi ro của TCPH tại Sở GDCK)

4.2 Thực hiện hoạt động phòng ngừa rủi ro

- Tổ chức phát hành phải đảm bảo có đủ số lượng chứng khoán cơ sở để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền đang lưu hành theo phương án phòng ngừa rủi ro đã nộp cho UBCKNN tại thời điểm đăng ký chào bán chứng quyền.
- Chứng khoán dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro không được sử dụng để cầm cố, thế chấp, ký quỹ, cho vay hoặc làm tài sản đảm bảo.

(quy định tại Điều 12 Thông tư 107/2016/TT-BTC và Quy chế tạo lập thị trường và phòng ngừa rủi ro của TCPH tại Sở GDCK)

4.3 Báo cáo và công bố thông tin

Ngoài nghĩa vụ công bố thông tin, tổ chức phát hành còn có nghĩa vụ báo cáo định kỳ cho UBCKNN và Sở Giao dịch Chứng khoán các nội dung sau:

- Hàng ngày: Báo cáo về hoạt động phòng ngừa rủi ro và số lượng chứng quyền đã chào bán.
- Hàng tháng: Báo cáo việc thực hiện nghĩa vụ tạo lập thị trường, các giao dịch tự doanh đối với chứng khoán cơ sở, vị thế mở và giá trị hiện tại của tất cả các chứng quyền.
- Tổ chức phát hành được miễn trừ nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin của cổ đông lớn đối với phần sở hữu chứng khoán cho mục đích phòng ngừa rủi ro tính theo vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết.

(Quy định tại Điều 19 của Thông tư 107/2016/TT-BTC và Quy chế niêm yết, công bố thông tin và báo cáo của SGDCK)

4.4 Thực hiện chứng quyền cho nhà đầu tư

Tổ chức phát hành có nghĩa vụ phải thực hiện chứng quyền cho nhà đầu tư. Chứng quyền có bảo đảm chỉ được thực hiện quyền khi trạng thái của chứng quyền là có lãi:

- Số tiền thanh toán được tính dựa trên giá thanh toán của chứng khoán cơ sở và giá thực hiện. Giá thanh toán sẽ được Sở Giao dịch Chứng khoán tính toán và công bố.
- Các chứng quyền có trong tài khoản tự doanh của tổ chức phát hành không được thực hiện quyền. Việc thực hiện chứng quyền phải tuân thủ theo quy trình của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

PHẦN V: QUẢNG BÁ SẢN PHẨM VÀ ĐÀO TẠO NHÀ ĐẦU TƯ

5.1 Giới thiệu và quảng bá sản phẩm

Tổ chức phát hành cần lưu ý nội dung thông tin quảng bá đối với chứng quyền có bảo đảm phải tuân thủ quy định tại Điều 18 của Thông tư 107/2016/TT-BTC:

- Các tài liệu thông tin giới thiệu về chứng quyền phải có nội dung đầy đủ, chính xác, rõ ràng và không gây hiểu nhầm về chứng quyền là công cụ tài chính có thu nhập ổn định hoặc được bảo đảm về lợi nhuận, không được bao hàm các nhận định khiến nhà đầu tư hiểu nhầm là giá trị khoản đầu tư luôn luôn gia tăng hoặc được bảo đảm.
- Tài liệu, thông tin giới thiệu về chứng quyền phải khuyến cáo nhà đầu tư về các loại hình rủi ro khi đầu tư vào chứng quyền, giải thích rõ về các phương án phòng ngừa rủi ro.

5.2 Tổ chức các chương trình đào tạo, cung cấp kiến thức cho nhà đầu tư

Tổ chức phát hành cần tổ chức các khóa đào tạo và phổ biến kiến thức chứng quyền cho nhà đầu tư để giúp nhà đầu tư có thông tin đầy đủ và hiểu rõ về chứng quyền. Việc tổ chức các khóa đào tạo nên được thực hiện thường xuyên và có thể tổ chức tại công ty chứng khoán hoặc online, từ đó có thể thu hút thêm nhiều nhà đầu tư đến với tổ chức phát hành.

Bảng tóm tắt các đặc điểm của chứng quyền có bảo đảm giao dịch trên Sở GDCK

Đặc điểm của chứng quyền	<ul style="list-style-type: none">- Không bị giới hạn về giao dịch và sở hữu- Có hai loại chứng quyền: chứng quyền mua và chứng quyền bán- Kiến thực hiện quyền: kiểu Châu Âu- Phương thức thực hiện quyền: bằng tiền- Thời gian đáo hạn: từ 3 tháng đến 24 tháng- Tổ chức tạo lập thị trường là Tổ chức phát hành
Chứng khoán cơ sở và Hạn mức phát hành	<ul style="list-style-type: none">- Cổ phiếu trong danh sách VN30, HNX 30 đáp ứng điều kiện theo quy chế của UBCK NN.- ETF niêm yết trên Sở GDCK- Hạn mức chào bán được quy định cụ thể tại Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro của UBCKNN- Định kỳ hàng quý, Sở Giao dịch chứng khoán công bố danh sách chứng khoán đáp ứng điều kiện làm chứng khoán cơ sở của chứng quyền và hạn mức còn được phép chào bán đối với từng chứng khoán cơ sở
Đăng ký phát hành	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC)
Đăng ký lưu ký	Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đăng ký niêm yết	Sở Giao dịch Chứng khoán

<p>Giao dịch chứng quyền trên Sở GDCK</p>	<ul style="list-style-type: none"> - CW được giao dịch và thanh toán bù trừ tương tự như cổ phiếu. - Đơn vị yết giá 10 đồng cho tất cả các mức giá - Ngày giao dịch cuối cùng của CW do Sở GDCK quy định. <i>(tham khảo tại Quy chế giao dịch của Sở GDCK TP.HCM tại www.hsx.vn)</i>
<p>Giá trần, sàn của chứng quyền</p>	<p>Giá tham chiếu chứng quyền \pm (Biên độ dao động giá của CKCS x Giá tham chiếu của CKCS) x 1/Tỷ lệ chuyển đổi</p>